



Số: 498/2022/KQTN

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Hải Dương, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Tên mẫu **VILAS 437** : Nước thải

Ký hiệu mẫu : Nt

Ngày lấy mẫu : 10/3/2022

Ngày phân tích : 11 - 22/3/2022

Tên khách hàng : Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Dương

Địa chỉ : Phố Quán Thánh - phường Bình Hàn - tỉnh Hải Dương

TT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả		QCVN 40:2011 /BTNMT (Mức B)	C <sub>max</sub>	QCVN 14:2008 /BTNMT (Mức B)	C <sub>max</sub>
				Nt1	Nt2				
1	pH	TCVN 6492: 2011	-	10,34	7,81	5,5 - 9	5,5-9	5 - 9	5 - 9
2	DO	TCVN 7325:2016	mg/l	3,2	3,5	-	-	-	-
3	TDS	HD-LM08.2020	mg/l	817	573	-	-	1000	1200
4	TSS	SMEWW 2540D: 2017	mg/l	156	KPH(5)	100	99	100	120
5	COD	SMEWW 5220D: 2017	mg/l	636	<9	150	148,5	-	-
6	BOD <sub>5</sub> (20°C)	TCVN 6001-1: 2008	mg/l	260	<3	50	49,5	50	60
7	N <sub>tổng</sub>	TCVN 6638: 2000	mg/l	29,4	12,6	40	39,6	-	-
8	P <sub>tổng</sub>	SMEWW 4500PBE: 2017	mg/l	9,5	3,1	6	5,94	-	-
9	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> -N	SMEWW4500NO <sub>3</sub> -E:2017	mg/l	2,4	3,0	-	-	50	60
10	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> -P	TCVN 6202: 2008	mg/l	3,46	2,35	-	-	10	12
11	Pb	SMEWW 3113B:2017	mg/l	KPH (0,002)	KPH (0,002)	0,5	0,496	-	-
12	Cd	SMEWW 3113B:2017	mg/l	KPH (0,0003)	KPH (0,0003)	0,1	0,099	-	-
13	As	SMEWW 3113B:2017	mg/l	KPH (0,003)	KPH (0,003)	0,1	0,099	-	-
14	Hg	SMEWW 3112B:2017	mg/l	KPH (0,0003)	KPH (0,0003)	0,01	0,0099	-	-
15	Chất HDBM	TCVN 6622-1:2009	mg/l	0,55	0,57	-	-	10	12
16	Dầu mỡ ĐTV	SMEWW 5520B&F:2017	mg/l	3,1	<1,0	-	-	20	24
17	Coliform	TCVN 6187-2	MPN/100ml	46x10 <sup>5</sup>	4600	5000	5000	5000	5000

**Ghi chú:**

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, áp dụng mức B;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Phương pháp đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 mã hiệu VILAS 437 và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã hiệu VIMCERTS 017 được công bố trong hồ sơ năng lực của Trung tâm;
- (\*) Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Không được sao chép từng phần kết quả này, nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Hải Dương;
- Nếu khách hàng không có phải hồi lại, sau 05 ngày kể từ ngày trả kết quả Trung tâm sẽ hủy mẫu theo quy định./

Lần ban hành: 1.19

BM 29.01



SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG  
**TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**  
**(VILAS 437 - VIMCERTS 017)**

Địa chỉ: số 159 Đường Ngô Quyền, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương \* Tel: 0220.3898.198

Số: 496/2022/KQTN



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Hải Dương, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Tên mẫu : Không khí

Ký hiệu mẫu : K

Ngày lấy mẫu : 10/3/2022

Ngày phân tích : 11 - 22/3/2022

Tên khách hàng : Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Dương

Địa chỉ : Phố Quán Thánh - phường Bình Hàn - tỉnh Hải Dương

TT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả		Giới hạn cho phép
				K3	K4	
1	CO	HDPT 50.2018	mg/m <sup>3</sup>	<9	<9	30 <sup>(3)</sup>
2	NO <sub>2</sub>	TCVN 6137:2009	mg/m <sup>3</sup>	0,014	0,015	0,2 <sup>(3)</sup>
3	SO <sub>2</sub>	TCVN 5971:1995	mg/m <sup>3</sup>	<0,040	<0,040	0,35 <sup>(3)</sup>
4	NH <sub>3</sub>	TCVN 5293:1995	mg/m <sup>3</sup>	KPH(0,03)	KPH(0,03)	0,2 <sup>(4)</sup>
5	Bụi tổng	TCVN 5067:1995	mg/m <sup>3</sup>	0,18	0,21	0,3 <sup>(3)</sup>

**Ghi chú:**

**K3:** Cuối hướng gió cách công ty 500m

**K4:** Cuối hướng gió cách công ty 1000m

- (3) QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, trung bình 1 giờ;

- (4) QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- Mẫu kết quả ghi KPH là mẫu có kết quả dưới giá trị phát hiện

- Mẫu kết quả ghi "<" là mẫu có kết quả dưới giá trị báo cáo

-KPH(a): Không phát hiện, trong đó a là giới hạn phát hiện của thông số phân tích được công bố trong quyết định VIMCERTS 017;

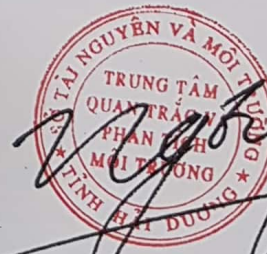
TM.NHÓM PHÂN TÍCH

PHÒNG QT&PTMT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuấn

Đỗ Thị Nguyệt



Nguyễn Văn Tuyên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Phương pháp thử đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 mã hiệu VILAS 437 và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã hiệu VIMCERTS 017 được công bố trong hồ sơ năng lực của Trung tâm;
- (\*): Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Không được sao chép từng phần kết quả này, nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Hải Dương;
- Nếu khách hàng không có phải hồi lại, sau 05 ngày kể từ ngày trả kết quả Trung tâm sẽ hủy mẫu theo quy định./.

Lần ban hành: 1.19

BM 29.01



SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

(VILAS 437 - VIMCERTS 017)

Địa chỉ: Đường Ngô Quyền, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương \* Tel: 0220.3898.198

Số: 495/2022/KQTN

VILAS **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Hải Dương, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Tên mẫu : Không khí môi trường lao động Ký hiệu mẫu : KMTLĐ  
Ngày lấy mẫu : 10/3/2022 Ngày phân tích : 11 - 22/3/2022  
Tên khách hàng : Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Dương  
Địa chỉ : Phố Quán Thánh - phường Bình Hàn - tỉnh Hải Dương

TT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả		Giới hạn cho phép
				K1	K2	
1	CO	HDPT 50.2018	mg/m <sup>3</sup>	<9	<9	40 <sup>(1)</sup>
2	NO <sub>2</sub>	TCVN 6137:2009	mg/m <sup>3</sup>	0,022	0,016	10 <sup>(1)</sup>
3	SO <sub>2</sub>	TCVN 5971:1995	mg/m <sup>3</sup>	<0,040	<0,040	10 <sup>(1)</sup>
4	NH <sub>3</sub>	TCVN 5293:1995	mg/m <sup>3</sup>	<0,10	<0,10	25 <sup>(1)</sup>
5	Bụi tổng	TCVN 5067:1995	mg/m <sup>3</sup>	0,26	0,25	6 <sup>(2)</sup>

**Ghi chú:**

K1: Khu vực máy lạnh

K2: Khu vực nổi hơi

- (1) QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

- (2) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;

- Mẫu kết quả ghi KPH là mẫu có kết quả dưới giá trị phát hiện

- Mẫu kết quả ghi "<" là mẫu có kết quả dưới giá trị báo cáo

-KPH(a): Không phát hiện, trong đó a là giới hạn phát hiện của thông số phân tích được công bố trong quyết định VIMCERTS 017;

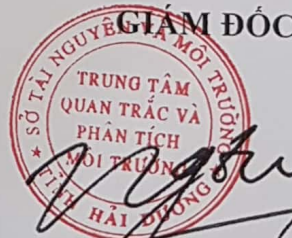
TM.NHÓM PHÂN TÍCH

PHÒNG QT&PTMT

Nguyễn Văn Tuấn

Đỗ Thị Nguyệt

Nguyễn Văn Tuyên



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
  - Phép thử đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 mã hiệu VILAS 437 và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã hiệu VIMCERTS 017 được công bố trong hồ sơ năng lực của Trung tâm;
  - (\*): Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
  - Không được sao chép từng phần kết quả này, nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Hải Dương;
  - Nếu khách hàng không có phải hồi lại, sau 05 ngày kể từ ngày trả kết quả Trung tâm sẽ hủy mẫu theo quy định./
- Lần ban hành: 1.19  
BM 29.01